

Số: 361 /QĐ-CNCCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao
và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Kế hoạch - Tài chính là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý) có chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thành lập, mở rộng các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố; xây dựng kế hoạch phát triển và đánh giá tình hình hoạt động các khu công nghệ cao, khu công nghiệp; quản lý nguồn vốn đầu tư công, dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm; công tác tài chính, kế toán; hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về thành lập, mở rộng và phát triển các khu công nghệ cao và khu công nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan xây dựng đề án, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn đối với khu công nghệ cao, khu công nghiệp; tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, báo cáo tình hình xây dựng và

phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp theo chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố;

b) Đầu mỗi tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành;

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý trong việc: tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND Thành phố về xây dựng phương án phát triển hệ thống khu công nghệ cao, khu công nghiệp; thành lập, mở rộng, điều chỉnh các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan trong việc xây dựng báo cáo UBND Thành phố và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định (định kỳ và đột xuất).

2. Quản lý các dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố không được NSNN đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án và thực hiện các thủ tục bảo đảm thực hiện dự án; cấp, cấp lại, điều chỉnh, hiệu đính, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tham mưu Lãnh đạo Ban xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đối với dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố không được NSNN đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng;

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý quyết định ngừng một phần hoặc ngừng toàn bộ dự án; quyết định chấm dứt một phần hoặc chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án; xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài;

đ) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung giám sát của cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định;

e) Cung cấp thông tin về các dự án trên hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương theo yêu cầu của các Bộ, ngành và UBND Thành phố;

g) Là đầu mối quản lý các doanh nghiệp hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp không được NSNN đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật; chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn đôn đốc các doanh nghiệp hạ tầng triển khai các nhiệm vụ theo quy định;

3. Quản lý tài chính, ngân sách, kế toán, tài sản công

a) Chủ trì lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm của Ban Quản lý gửi Sở Tài chính và các sở chuyên ngành tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện các thủ tục giao, điều chỉnh dự toán NSNN cho các đơn vị trực thuộc; thực hiện các thủ tục xin chuyển số dư dự toán, kinh phí sang năm sau đối với nguồn vốn chi thường xuyên và xin kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau đối với kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm theo quy định;

c) Chủ trì thực hiện kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN, kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm của Ban Quản lý theo quy định;

d) Thực hiện công tác thẩm định, kiểm tra, xét duyệt quyết toán chi tiêu NSNN, vốn đầu tư công hằng năm; tổng hợp lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo bổ sung thông tin của Ban Quản lý gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước theo quy định;

đ) Thực hiện quản lý, hướng dẫn các đơn vị quản lý sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp;

e) Chủ trì thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư bằng vốn NSNN do Ban Quản lý quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn, kiểm tra các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trực thuộc Ban Quản lý thực hiện công tác quyết toán các dự án sử dụng vốn NSNN;

g) Tham gia ý kiến về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán tại các đơn vị sử dụng NSNN trực thuộc Ban Quản lý; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về các nội dung liên quan đến chế độ tài chính, kế toán, tài sản công;

h) Thực hiện công tác kiểm tra kế toán các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật về kế toán;

i) Chủ trì xây dựng, trình Trưởng ban ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định nội bộ trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán, tài sản công theo quy định của pháp luật;

k) Đầu mối trong công tác quản lý tài sản công của Ban Quản lý; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật;

l) Tổ chức công tác thu và quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; tổng hợp số liệu về tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả, tiền sử dụng hạ tầng đối với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư, tiền xử lý nước thải của nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trên cơ sở giấy nộp tiền nhận được và cung cấp thông tin nhà đầu tư chưa nộp tiền cho Phòng

Xây dựng và Môi trường, Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng đôn đốc nhà đầu tư nộp vào thời điểm cuối tháng.

4. Quản lý hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng NSNN của Ban Quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn dự thảo Tờ trình của Ban Quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định về đấu thầu;

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, danh sách ngắn, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Trưởng ban trên cơ sở đề nghị của các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xem xét, giám sát hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng NSNN thuộc trách nhiệm của Trưởng ban;

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan đề xuất giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà thầu, xử lý tình huống trong đấu thầu, xử lý vi phạm về đấu thầu thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của Trưởng ban;

đ) Thực hiện đăng tải các thông tin về lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư của Ban Quản lý theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao và chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Quản lý.

b) Đầu mối triển khai các công việc liên quan đến kiểm toán, thanh tra, kiểm tra về vốn đầu tư phát triển, NSNN, tài chính, kế toán của Ban Quản lý và dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp;

c) Chủ trì xây dựng, trình ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ban Quản lý; báo cáo tình hình và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định;

d) Thực hiện chế độ báo cáo của Ban Quản lý về: giám sát và đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN do Ban Quản lý làm chủ đầu tư; công tác quản lý và sử dụng tài sản công; công tác lựa chọn nhà thầu; công khai tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Lãnh đạo Ban Quản lý giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính gồm có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

3. Phó Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng; giúp Trưởng phòng chỉ đạo các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Phòng Kế hoạch - Tài chính được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo Quy chế làm việc của Ban Quản lý và các quy định khác có liên quan.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Ban Quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Trong trường hợp Trưởng phòng vắng mặt, ủy quyền cho 01 Phó Trưởng phòng thay mặt Trưởng phòng lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Phòng theo quy chế làm việc.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 41/QĐ-CNCCN ngày 14/3/2025 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kế hoạch - Tài chính.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ TP;
- Đảng ủy Ban Quản lý;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Trương Việt Dũng
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ